|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **Trường THCS Thái Sơn** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **MÔN :HÓA HỌC LỚP 9** |

*Thời gian làm bài 45 phút*

***Người ra đề : Phạm Ngọc Bách***

*MA TRẬN*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | |  |
| Chương 1  Các loại hợp chất vô cơ | - T/c hoá học của oxit, axit, bazơ, muối, nhận biết chất vô cơ. | | - T/c hoá học của oxit, axit, bazơ, muối, nhận biết chất vô cơ.  - Viết chuỗi PTPƯ | |  | |  | | | |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 8  3,2  32% |  | 2  0,8  8% | 1  1,0  10% |  |  |  |  | | | 11  5,0  50% |
| Chương 2,3  Kim loại, Phi kim | - T/c vật lí, hóa học của kim loại, dãy hoạt động hh của KL | | - Nhận biết các kim loại  -Viết PTPƯ thể hiện t/c của PK. | | - Giải bài tính theo PTHH. Tính khối lượng dd. | | -Vận dụng kiến thức tổng hợp về kim loại trong tình huống thức tiễn. | | | |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 2  0,8  8% |  | 3  1,2  12% |  |  | 1  2,0  20% |  | | | 1  1,0  10% | 7  5,0  50% |
| Tổngsố câu  Tổngsốđiểm  Tỉ lệ % | 10  4,0  40% | | 6  3,0  30% | | 1  2,0  20% | | 1  1,0  10% | | | | 18  10  100% |

**I. TRẮC NGHIỆM (6 điểm). Chọn chữ cái (A,B,C,D) đứng trước phương án trả lời đúng**

***Câu 1*** ***: Nhôm không phản ứng được với*** :

A. Dung dịch NaOH B. Dung dịch H2SO4 đặc, nguội

C. Dung dịch CuCl2 D. Dung dịch FeCl2

***Câu 2 :*** ***Thép là hợp kim của sắt với cacbon, trong đó hàm lượng cacbon chiếm***

A. 2%. B. 2 – 5% C. 4% D. Dưới 2%

***Câu 3*** : ***Dãy kim loại sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần của kim loại là***

A. Na, Mg, Fe, Cu, Ag. B. Ag, Cu, Fe, Mg, Na.

C. K, Ag, Fe, Hg, Cu. D. Cu, Hg, Fe, Ag, K

***Câu 4:*** ***Cho các bazơ sau: Cu(OH)2, NaOH, Ba(OH)2. Nhóm bazo đều bị nhiệt phân hủy:***

A. Cu(OH)2 , NaOH B. NaOH, Ba(OH)2

C. Ba(OH)2, KOH D. Cu(OH)2, Mg(OH)2

***Câu 5*** : ***Đinh sắt ngâm trong môi trường nào sau đây là nhanh bị ăn mòn nhất***

A. Cốc nước cất B. Cốc nước có hòa tan oxi.

C. Dung dịch muối ăn D. Dung dịch muối ăn có nhiệt độ cao

***Câu 6:*** ***Kim loại tác dụng với nhiều phi kim thì sản phẩm***

A. Tạo thành kim loại mới B. Tạo thành muối hoặc oxit

C. Tạo thành axit. D. Tạo thành bazơ

***Câu 7:*** ***Phương pháp điều chế Clo trong công nghiệp là***

A. Điện phân dung dịch NaCl có màng ngăn

B. Điện phân dung dịch CaCl2 có màng ngăn

C. Điện phân nóng chảy NaCl

D. Điện phân nóng chảy CaCl2

***Câu 8:* *Dùng kim loại nào sau đây có thể làm sạch dd sắt (II)sunfat có lẫn dung dịch CuSO4.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Fe. | **B.** Cu. | **C.** Zn. | **D.** Ag. |

***Câu 9:* *Cho dây sắt nóng đỏ vào lọ đựng khí clo, hiện tượng của phản ứng là :***

|  |
| --- |
| **A.** Bọt khí xuất hiện, kim loại sắt tan dần tạo dung dịch không màu . |
| **B.** Sắt cháy sáng tạo thành khói màu trắng . |
| **C.** Sắt cháy sáng tạo thành khói màu nâu đỏ. |
| **D.** Không có hiện tượng gì. |

***Câu 10:* *X là kim loại dẫn điện, dẫn nhiệt tốt, phản ứng mạnh với dd axít HCl, tan trong dd bazơ giải phóng khí hiđrô. X là:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Mg. | **B.** Al. | **C.** Fe. | **D.** Cu. |

***Câu 11:* *Dung dịch H2SO4 (loãng) không phản ứng với dãy chất nào sau đây ?***

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Cu, Ag, NaCl. | **B.** Fe, Al, Zn. |
| **C.** CuO, Al2O3, CaCO3. | **D.** Cu(OH)2, Mg(OH)2, Fe(OH)3. |

***Câu 12. Cho các chất sau: Cu ; Fe; Cl2; Al; KCl; HClO; H2O***

***các chất thích hợp lần lượt vào chỗ trống và hoàn thành các PTHH sau:***

Cl2 + ............. .......... + HCl

**A**: HClO ;H2O B: Al;KCl C: H2O;HClO D:H2O;KCl

***Câu 13: Để nhận biết 3 ống nghiệm chứa dung dịch HCl , dung dịch H2SO4 và nước ta dùng:***

A. Quì tím, dung dịch NaCl . B. Quì tím, dung dịch NaNO3.

C. Quì tím, dung dịch Na2SO4. D. Quì tím, dung dịch BaCl2.

***Câu 14: Cặp chất không thể đồng thời tồn tại trong một dung dịch:***

A. NaOH, K2SO4 . B. HCl, Na2SO4.

C. H2SO4, KNO3. D. HCl, AgNO3.

***Câu 15: Cho 5,6 g sắt tác dụng với axit clohiđric dư, sau phản ứng thể tích khí H2 thu được (ở đktc):***

A. 1,12 lít . B. 2,24 lít. C. 11,2 lít. D. 22,4 lít.

***PHẦN II: TỰ LUẬN*(4 điểm)**

**Câu 1:**(1 điểm). Viết các phương trình hoá học để thực hiện dãy chuyển đổi hoá học sau : ****

**Câu 2**(2,0đ) Hoà tan 8gam hỗn hợp các chất Fe và Fe2O3 bằng dung dịch H2SO4 loãng, người ta thu được hỗn hợp 2 muối và 2,24 lít khí hiđrô ở (đktc).

a,Viết các PTHH xảy ra.

b,Tính khối lượng các muối tạo thành.

**Câu 3:** (1 điểm)Vàng dạng bột có lẫn tạp chất Đồng, Nhôm. Bằng phương pháp hoá học, làm thế nào để thu được Vàng tinh khiết. Dụng cụ, hoá chất coi như có đủ.

( Cho Fe = 56; S = 32 ; O = 16; H = 1 )

**---------------------------------------------------------------------------**

C. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I: Trắc nghiệm khác quan (6điểm)

Lựa chọn đáp án đúng trong các câu sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **B** | **D** | **A** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** | **C** | **D** | **D** | **B** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

(Mỗi câu trả lời đúng 0,4đ)

Phần II: Tự luận (4 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **1**  **(1đ)** | Viết các PTHH thực hiện dãy chuyển đổi hoá học sau:    FeCl3 + 3NaOH→Fe(OH)3 + 3NaCl | (0,5 đ)  (0,5 đ) |
| **2**  **(2đ)** | a, ViÕt ®­ưîc PTHH ®óng  Fe + H2SO4 🡪 FeSO4 + H2 (1)  Fe2O3 + 3H2SO4 🡪 Fe2(SO4)3 + 3H2O (2)  b, TÝnh ®­ưîc khèi l­ưîng c¸c muèi  Sè mol H2 = 2,24 : 22,4 = 0,1 mol  Theo PT (1) => sè mol FeSO4 = 0,1 mol  => khèi l­ưîng FeSO4 = 0,1.152 = 15,2g  Theo PT (1) => sè mol Fe = 0,1 mol  => khèi lư­îng Fe = 0,1.56 = 5,6g  Khèi l­ưîng Fe2O3 = 8- 5,6 = 2,4g => sè mol Fe2O3 = 0,015 mol.  Theo PT (2) Sè mol Fe2(SO4)3 = 0,015mol. Khèi l­ưîng Fe2(SO4)3 = 0,015 .400 = 6g | (0,5đ)  (0,5đ)  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ) |
| **3**  **(1đ)** | Hoà tan hỗn hợp vào dung dịch axit HCl, vì Al tan nên thu được Au và Cu.  2Al + 6HCl  2AlCl3  + 3H2  Oxi hoá hỗn hợp, Cu phản ứng với O2  tạo thành CuO, cho hỗn hợp thu được vào xit dung dịch HCl, thu được **Au** tinh khiết.  2Cu + O2  2CuO  CuO + 2HCl  CuCl2  + H2O | (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Xác nhận của BGH*** | ***Xác nhận của tổ CM*** | ***Người ra đề:***  ***Phạm Ngọc Bách*** |